tuÇn 2

🙦🕮🙤 *Thứ hai ngày 11 tháng 9 năm 2023*

**TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3:TẬP ĐỌC**

**NGHÌN NĂM VĂN HIẾN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết đọc đúng một văn bản khoa học th­ường thức có bảng thống kê.

- Hiểu nội dung bài : N­ước Việt Nam có truyền thống khoa cử , thể hiện nền văn hiến lâu đời.

**2. Năng lực chung**

**-**  Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

**3. Phẩm chất:**

- Yêu nước, tự hào về truyền thống dân tộc

**II.Đồ dùng dạy học**

- Máy tính, tivi, bài giảng powerpoint

**III. Các hoạt động dạy học**

- GV bật màn hìnhpowerpoint có sẵn nội dung bài, các bước dạy

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. **Khởi động:** | | |
| - Cho 2 HS thi đọc diễn cảm đoạn 2 bài Quang cảnh làng mạc ngày mùa  - Giáo viên giới thiệu bài học hôm nay  **2.Khám phá** | - HS đọc- nhận xét  - HS ghi vở |

|  |  |
| --- | --- |
| ***a) Luyện đọc***  - GV đọc mẫu - gọi 1 HS đọc lại bài  - Yêu cầu lớp đọc lướt, chia đoạn.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc theo 3  đoạn. GV theo dõi, sửa phát âm + chiếu bảng thống kê HD ngắt nghỉ hơi ở bảng thống kê và giúp HS hiểu nghĩa các từ khó trong bài.  - Đọc câu dài : “*Ngày nay... lâu đời*”.  - Yêu cầu HS luyện đọc cặp đôi, GV giúp đỡ HS đọc chưa tốt. Kiểm tra 1- 2 cặp  - Gọi HS đọc lại toàn bài. | - HS đọc tốt đọc lại  - HS nêu cách chia đoạn  - HS tiếp nối nhau luyện đọc theo 3 đoạn và tìm hiểu nghĩa các từ mới trong bài  (HS đọc tốt giải thích thêm từ khó ngoài từ đã giải thích ở SGK)  - HS đọc tốt nêu cách ngắt hơi, HS đọc  - HS luyện đọc cặp đôi.  Một, hai cặp đọc lại cả bài.  - 1 HS đọc tốt đọc lại bài |

***b) Tìm hiểu bài***

***Ý 1 : Sự thán phục của khách nước ngoài về nền văn hiến lâu đời của nước ta***.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1, trả lời lần lượt câu hỏi 1 SGK.  - Tìm những từ ngữ thể hiện sự thán phục của khách nước ngoài ….? | - HS đọc thầm, sau đó thảo luận cả lớp  nêu được : … ngạc nhiên vì biết từ năm 1075 nước ta đã mở khoa thi tiến sĩ ....  - HS tìm và nêu. |

***Ý 2 : Việt Nam có truyền thống coi trọng đạo học***

|  |  |
| --- | --- |
| - GV yêu cầu HS đọc thầm bảng số liệu thống kê và trả lời câu hỏi 2 SGK (GV kết hợp ghi bảng)  **-** GV tổ chức cho cả lớp thảo luận câu hỏi 3 về nội dung bài. Từ ý hiểu của HS, GV chốt. | - HS thảo luận cả lớp.  + Câu 2 : Triều đại tổ chức nhiều khoa thi nhất, có nhiều tiến sĩ nhất : triều Lê (104 khoa thi, 1780 tiến sĩ).  - HS thảo luận, phát hiện. VD : Việt Nam là một đất nước có nền văn hiến lâu đời/ Người Việt Nam có truyền thống coi trọng đạo học/.. |

**3. Thực hành: Luyện đọc diễn cảm:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV hướng dẫn HS tìm giọng đọc phù hợp với từng đoạn.  - Hướng dẫn cả lớp luyện đọc và thi đọc đúng đoạn 2. | - 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 đoạn của bài ; HS đọc tốt phát hiện cách đọc đúng của văn bản khoa học.  - Luyện và thi đọc đúng đoạn 2 (bảng thống kê) ; thi đoạn 1 đoạn tự chọn với HS đọc tốt. |

**4.Vận dụng**:

- Nêu nội dung bài ? - Liên hệ giáo dục : Qua bài Nghìn năm văn hiến, em hiểu thêm những truyền thống nào của dân tộc?

\* Dặn HS luyện đọc lại bài TĐ và chuẩn bị bài sau: Sắc màu em yêu.

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy ( Nếu có):**

........................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 4: TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kĩ năng đọc, viết các phân số thập phân trên một đoạn của tia số; chuyển được một phân số thành phân số thập phân. HS làm bài tập 1, 2, 3

***-*** HS thực hiện thành thạo cách đọc, viết phân số, chuyển một PS thành PS thập phân.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất:**

***-*** GDHS có tính cẩn thận chính xác trong tính toán. ,yêu thích học toán.

**II. Đồ dùng**

**-** Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy – học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| - Cho HS tổ chức trò chơi "Ai nhanh, ai đúng": Viết 3 PSTP có mẫu số khác nhau.  - GV nhận xét, giới thiệu bài | - HS tổ chức thành 2 nhóm, mỗi nhóm 4 bạn. Khi có hiệu lệnh chơi, đội nào viết nhanh và đúng thì đội đó thắng.(Mỗi bạn viết 3 phân số không được giống nhau)  - HS nghe- HS ghi vở |
| **2. HĐ thực hành:** | |
| **Bài 1:**  Treo bảng phụ vẽ sẵn như bài 1  - 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV giao nhiệm vụ cho HS vẽ tia số, điền và đọc các phân số đó.  - GV nhận xét chữa bài.  ***- Kết luận:****PSTP là phân số có mẫu số là 10;100;1000;....*  **Bài 2:** - 1 học sinh đọc yêu cầu.  - Muốn chuyển 1 PS thành PSTP ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét chữa bài.  - Kết luận*: Muốn chuyển một PS thành PSTP ta phải nhân hoặc chia cả tử số và mẫu số với cùng một số tự nhiên nào đó. Sao cho mẫu số có kết quả là 10, 100, 1000,…*  **Bài 3: HĐ cặp đôi**  - 1 học sinh đọc yêu cầu.  - Yêu cầu học sinh làm bài cặp đôi  - GV nhận xét chữa bài yêu cầu học sinh nêu cách làm  - GV củng cố BT 2; 3: Cách đưa PS về PSTP | - Viết PSTP  - 1HS lên bảng viết – lớp viết các phân số tương ứng vào nháp, đọc các PSTP đó  - HS theo dõi nhận xét.  - Viết thành PSTP  - Nhân hoặc chia cả tử số và mẫu số với cùng một số tự nhiên nào đó. Sao cho mẫu số có kết quả là 10, 100, 1000,…  - Học sinh làm vở, 3 hs làm bảng nhóm.      - Viết thành PSTP có MS là 10; 100; 1000;..  - Làm cặp đôi vào vở sau đó đổi chéo vở để kiểm tra |
| **3. Vận dụng:**  - Viết và trình bày 1 phút về cách viết phân số thành phân số thập phân. | |
| - Củng cố cho HS cách giải toán về tìm giá trị một phân số của số cho trước. | - HS nghe |

- Dặn HS tìm hiểu đặc điểm của mẫu số của các phân số có thể viết thành phân số thập phân. Chuẩn bị trước bài :   Ôn tập : Phép cộng và phép trừ hai phân số

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy ( Nếu có):**

........................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 6: KHOA HỌC**

**NAM HAY NỮ (TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Phân biệt các đặc điểm về mặt sinh học và xã hội giữa nam và nữ.

- Có ý thức tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt bạn nam, bạn nữ.

+ Có kĩ năng phân tích, đối chiếu các đặc điểm đặc trưng của nam và nữ.

+ Có kĩ năng trình bày suy nghĩ của mình về các quan niệm nam, nữ trong xã hội.

+ Tự nhận thức và xác định giá trị của bản thân.

**2. Năng lực chung**

- Phát triểnNL tư chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo .

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích môn khoa học **.**

**II. Đồ dùng dạy học**

- Các tấm phiếu có nội dung nh­ư trang 8 SGK.

- Máy tính, tivi, bài giảng powerpoint

**III. Các hoạt động dạy học**

- GV bật màn hìnhpowerpoint có sẵn nội dung bài, các bước dạy

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Cho HS tổ chức trò chơi"Bắn tên" với các câu hỏi sau:  + Trẻ em do ai sinh ra và có đặc điểm giống gì ?  + Nêu ý nghĩa của sự sinh sản ?  - GV nhận xét. Giới thiệu bài | - HS tổ chức chơi trò chơi  - HS nghe, ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá:** | |
| **\* HĐ 1:** *Làm việc theo nhóm*  - GV yêu cầu nhóm tr­ưởng điều khiển nhóm mình thảo luận các câu hỏi 1,2,3 trang 6 SGK.  \* **HĐ 2***: Làm việc cả lớp*  ***\*Kết luận****:* Ngoài những đặc điểm chung, giữa nam & nữ có sự khác biệt, trong đó có sự khác nhau cơ bản về cấu tạo và chức năng của cơ quan sinh dục. Khi còn nhỏ bé trai và bé gái ch­a có sự khác biệt rõ rệt về ngoại hình ngoài cấu tạo của cơ quan sinh dục. Đến một độ tuổi nhất định, cơ quan sinh dục mới phát triển và làm cho cơ thể giữa nam và nữ có nhiều điểm khác biệt về mặt sinh học.( kết hợp chiếu hình ảnh)  - Nêu một số đặc điểm khác biệt giữa nam và nữ về mặt sinh học ?  **\* HĐ 3 :** *Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng*  *B­ước1*: Tổ chức và h­ướng dẫn: GV phát phiếu cho các nhóm và h­ướng dẫn cách chơi.  *B­ước 2:*  *Bư­ớc 3:*  - Dịu dàng là nét duyên của bạn gái. Tại sao em lại cho rằng đây là đặc điểm chung của cả nam và nữ?  - Tương tự với các đặc điểm còn lại  *B­ước 4:*  - GV đánh giá, kết luận và tuyên dương nhóm thắng cuộc. | - HS thảo luận các câu hỏi 1,2,3 trang 6 SGK để trả lời  - Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác bổ sung.  - Vài HS nhắc lại kết luận 1  - Nam: Cơ thể rắn chắc, khỏe mạnh, cao to hơn nữ  - Nữ: Cơ thể mềm mại, nhỏ bé…    - HS tiến hành chơi  - Đại diện mỗi nhóm trình bày và giải thích tại sao nhóm mình lại sắp xếp như vậy.  - Vì các bạn nam cũng thể hiện sự dịu dàng khi giúp đỡ các bạn nữ |
| **3.Hoạt động vận dụng** | |
| - HS đọc mục bạn cần biết SGK trang 7 | - HS đọc |
| - Em đã làm gì thể hiện mình là nam (nữ) ?  - Chuẩn bị bài sau: Nam hay nữ( tiết 2) | - HS nêu |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 7: KỂ CHUYỆN**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Chọn được một truyện viết về anh hùng, danh nhân của đất nước ta và kể lại được rõ ràng đủ ý (HS kể tốt tìm được truyện ngoài SGK ; kể chuyện một cách tự nhiên, sinh động).

- Hiểu được nội dung và biết nêu ý nghĩa của truyện.

**2.Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ

**3. Phẩm chất**

- Tự giác, tích cực

**II. Đồ dùng dạy- học**

- Một số sách, báo, truyện (GV và HS s­­ưu tầm) viết về các anh hùng, các danh

nhân của đất nước ; sách Truyện đọc lớp 5*.*

- Máy tính, tivi, bài giảng powerpoint

**III. Các hoạt động dạy học**

- GV bật màn hìnhpowerpoint có sẵn nội dung bài, các bước dạy

**1. Khởi động:**

- 2 HS thi kể lại truyện Lý Tự Trọng

- Gv cùng lớp nhận xét, bình chọn bạn kể tốt

- Gv giới thiệu bài

**2. Khám phá**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV chiếu đề bài  - Giúp HS xác định đúng yêu cầu của đề bài (gạch chân các từ cần chú ý).  - Gọi HS đọc các gợi ý SGK, GV l­­­ưu ý HS cách chọn truyện kể.  - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS ở nhà, cho HS giới thiệu câu chuyện sẽ kể tr­­­ước lớp  (kết hợp giới thiệu câu chuyện các em mang đến lớp - nếu có).. | - HS đọc đề bài.  - Xác định yêu cầu của đề bài + giải nghĩa từ : *danh nhân*.  - HS nối tiếp nhau đọc các gợi ý 1 -2 -3- 4, cả lớp theo dõi SGK.  - HS nối tiếp nhau nói câu chuyện các em sẽ kể. VD : Tôi muốn kể với các bạn câu chuyện *Bóp nát quả cam*, câu chuyện kể về một người anh hùng nhỏ tuổi... / .... |

**3. Luyện tập, thực hành**

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS đọc lại gợi ý 3 - 4 , lớp ghi nhanh dàn ý câu chuyện mình kể.  - Cho HS thực hành kể theo cặp và trao đổi ý nghĩa câu chuyện : GV theo dõi giúp đỡ các cặp.  \* Tổ chức cho HS thi kể : GV gọi HS tham gia thi kể theo nhóm đối t­­­ượng ;  GV dán bảng tiêu chí đánh giá bài KC để lớp theo dõi đánh giá.  - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá HS tham gia thi kể về các mặt : nội dung câu chuyện - cách kể - khả năng hiểu truyện | - 1 HS đọc gợi ý 3 - 4 . Mỗi HS lập nhanh dàn ý (theo gạch đầu dòng) câu chuyện mình sẽ kể.  - HS tập kể theo cặp ; truyện dài có thể kể 1 - 2 đoạn (HS kể tốt có thể kết hợp với động tác và điệu bộ).  - HS thi kể theo từng nhóm đối t­­­ượng HS HS kể tốt kể xong trao đổi cùng các bạn về ý nghĩa câu chuyện (HS khác không bắt buộc). Lớp theo dõi và đánh giá theo tiêu chí GV đưa ra.  - Lớp nhận xét, bình chọn bạn kể tốt nhất, có câu chuyện hay nhất,... ; bạn kể có tiến bộ nhất. |

**4. Vận dụng:** Kể lại câu chuyện cho người thân nghe+ chuẩn bị bài sau:Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia.

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy ( Nếu có):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ ba ngày 12 tháng 9 năm 2023*

**TIẾT 2:TẬP ĐỌC**

**SẮC MÀU EM YÊU**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc trôi chảy, diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tha thiết.

- Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài thơ : Tình yêu quê hương đất nước với những sắc màu, những con người và sự vật đáng yêu của bạn nhỏ.

- Thuộc lòng những khổ thơ yêu thích (HS đọc tốt học thuộc toàn bộ bài thơ).

**\* Điều chỉnh:** BS: Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về bài thơ “Sắc màu em yêu”

**2. Năng lực chung**

**-**  Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất:**

- Giáo dục tình yêu thiên nhiên và con người.

**II. Đồ dùng dạy- học**:

**-** Tranh vẽ phong cảnh đất nước của HS, nam châm

- Máy tính, tivi, bài giảng powerpoint

**III. Các hoạt động dạy học**

- GV bật màn hìnhpowerpoint có sẵn nội dung bài, các bước dạy

**1. Khởi động**: Du lịch qua tranh

- GV treo tranh lên bảng, cho HS đi xem tranh( 1 vòng theo tổ)

- Em có cảm nhận gì về đất nước ta qua những bức tranh của các bạn nhỏ?

- GV giới thiệu bài

**2. Khám phá**

***a) Luyện đọc***

|  |  |
| --- | --- |
| - GV gọi 1 HS đọc tốt đọc toàn bài.  - Tổ chức cho HS luyện đọc, GV theo dõi sửa phát âm, ngắt nghỉ hơi và giúp HS hiểu nghĩa các từ khó trong bài.  - Đọc 1 khổ trước lớp.  - Yêu cầu luyện đọc theo cặp, GV theo dõi giúp đỡ HS đọc chưa tốt đọc đúng. Kiểm tra 1- 2 cặp.  \* GV đọc diễn cảm toàn bài. | - 1HS đọc, lớp theo dõi SGK  - Từng tốp HS tiếp nối nhau đọc 8 khổ thơ. Chú ý đọc đúng : *lá cờ, màu nâu, rừng núi, rực rỡ, bát ngát,* … ; ngắt nhịp đúng giữa nhịp thơ, giữa các khổ thơ.  - HS đọc tốt đọc mẫu + nêu cách ngắt nghỉ  - HS luyện đọc theo cặp.  Một, hai HS đọc lại toàn bộ bài thơ.  - HS lắng nghe |

***b) Tìm hiểu bài***

|  |  |
| --- | --- |
| - Tổ chức cho HS thảo luận cả lớp các câu hỏi SGK.  + Đọc toàn bài + trả lời câu hỏi 1-SGK ?  GV ghi bảng.  + Trả lời câu hỏi 2 ?  GV hỏi thêm HS: Vì sao bạn nhỏ yêu tất cả các sắc màu đó ?    + Trả lời câu hỏi 3 ?  \*Sau khi cho HS trả lời câu hỏi 3 - GV cùng HS chốt lại nội dung của bài. | - HS đọc thầm, đọc l­­ướt, trao đổi và thảo luận tìm hiểu nội dung bài.  + HS nêu được : bạn nhỏ yêu tất cả các sắc màu Việt Nam : đỏ, xanh, vàng, trắng,...  + Mỗi HS chỉ nói về một màu.  + HS nêu được : Vì các sắc màu đó đều gắn với những sự vật, những cảnh, những con người bạn yêu.  + Câu 3 : Bạn nhỏ yêu mọi sắc màu trên đất nước. Bạn yêu quê hương, đất nước. |

**3. Thực hành***:* đọc diễn cảm và HTL*.*

|  |  |
| --- | --- |
| - GV yêu cầu HS thảo luận, nêu cách đọc bài thơ. GV h­­­­ướng dẫn 1 nhóm HS đọc diễn cảm lại bài.  - Hư­­­­ớng dẫn và tổ chức thi đọc khổ 2, 3 ; GV cùng HS đánh giá.  - Cho HS nhẩm HTL và thi HTL | - HS đọc tốt nêu cách đọc diễn cảm bài văn. Bốn HS nối tiếp nhau đọc lại bài thơ theo h­­­­ướng dẫn của GV.  - Luyện và thi đọc diễn cảm khổ 2 và 3.  - HS nhẩm rồi thi HTL những khổ thơ mình thích.( HS đọc tốt đọc thuộc lòng cả bài thơ + chọn một khổ mình thích và nêu lí do) |

**3. Vận dụng**

- Nêu nội dung bài ? - Liên hệ giáo dục : Em học được điều gì từ bạn nhỏ trong bài thơ ?

- Hãy viết 1 đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về bài thơ Sắc màu em yêu

\* Chuẩn bị bài sau: Đọc trước vở kịch: Lòng dân

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy ( Nếu có):**

........................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾT 3: TOÁN**

**ÔN TẬP : PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ HAI PHÂN SỐ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kĩ năng cộng, trừ hai phân số có cùng mẫu số, hai phân số khác mẫu số.

HS làm bài 1, 2(a, b), bài 3. Rèn cho HS cách thực hiện thành thạo cách cộng hai phân số.

**2. Năng lực chung**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất:**

***-*** GDHS có tính cẩn thận chính xác trong tính toán, yêu thích học toán.

**II. Đồ dùng dạy- học**

- Máy tính, tivi, bài giảng powerpoint

**III. Các hoạt động dạy học**

- GV bật màn hìnhpowerpoint có sẵn nội dung bài, các bước dạy

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** | | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với nội dung tìm phân số của một số, chẳng hạn: *Tìm của 50 ; của 36*  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động ôn tập lí thuyết:**   |  |  | | --- | --- | | **\* Ôn lại cách cộng , trừ 2 phân số**  - GV nêu ví dụ:  - Yêu cầu học sinh nêu cách tính và thực hiện    - Muốn cộng (trừ) 2 PS có cùng MS ta làm thế nào?  - Muốn cộng (trừ) 2 PS khác MS ta làm thế nào?  *\* Kết luận: Chốt lại 2 quy tắc – chiếu quy tắc.* | - HS theo dõi  - HĐ nhóm: Thảo luận để tìm ra 2 trường hợp:  - Cộng (trừ) cùng mẫu số  - Cộng (trừ)­ khác mẫu số  - Tính và nhận xét.  - Cộng hoặc trừ 2 TS với nhau và giữ nguyên MS.  - QĐMS 2PS sau đó thực hiện như trên.  -HS nhắc lại quy tắc | | | |
| **3. HĐ thực hành:** | | |
| **Bài 1*:*** - 1 học sinh đọc yêu cầu  - Yêu cầu học sinh làm bài.  - GV cùng lớp nhận xét chữa bài.  - Gọi HS nhắc lại yêu cách cộng, trừ 2 phân số khác mẫu số.  *-KL: Muốn cộng(trừ) hai phân số khác MS ta phải quy đồng MS hai PS.*  **Bài 2 (a,b):** - 1 học sinh đọc yêu cầu.  - Yêu cầu học sinh làm bài.  - GV nhận xét chữa bài.  \*GV củng cố cộng , trừ STN và PS    **Bài 3:** - 1 học sinh đọc đề bài.  - GV giao cho các nhóm phân tích đề, chẳng hạn như:  + Bài toán cho biết gì ? Hỏi gì?  + Số bóng đỏ và xanh chiếm bao nhiêu phần hộp bóng ?  - Em hiểu hộp bóng nghĩa là như thế nào?  - Số bóng vàng chiếm bao nhiêu phần?  - Nêu phân số chỉ tổng số bóng của hộp?  - Tìm phân số chỉ số bóng vàng?  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét chữa bài. | - Tính  - Làm vở, 2 hs lên bảng làm bài.  - Tính  - HS thảo luận cặp đôi, làm bài vào vở nháp - 2 cặp làm bảng phụ,  - Đọc đề bài  - Chiếm (hộp bóng)  - Hộp bóng chia 6 phần bằng nhau thì số bóng đỏ và xanh chiếm 5 phần.  - Bóng vàng chiếm 6- 5 =1 phần.  - P.số chỉ tổng số bóng của hộp là  Số bóng vàng chiếm (hộp bóng)  - Các nhóm làm bài, báo cáo giáo viên  Giải  PS chỉ số bóng đỏ và xanh là  (số bóng)  PS chỉ số bóng vàng là  ( số bóng)  Đáp số: số bóng vàng |
| **4. Vận dụng:** | | |
| - Gọi HS nêu lại cách cộng, trừ PS với PS ; PS với STN. HS nêu VD và thực hiện phép tính. | - HS nêu |

\*HĐ nối tiếp: Chuẩn bị trước: “ Ôn tập phép nhân và phép chia hai phân số”

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy ( Nếu có):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ : TỔ QUỐC**

**I . Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Tìm được một số từ đồng nghĩa với từ *Tổ quốc* trong bài tập đọc hoặc chính tả đã học (BT1), tìm thêm được một số từ đồng nghĩa với từ *Tổ quốc(* BT2), tìm được

một số từ chứa tiếng *quốc(* BT3).

- Đặt câu được với một trong những từ ngữ nói về Tổ quốc, quê hương (BT4). HS làm nhanh và có vốn từ phong phú, biết đặt câu với các từ ngữ nêu ở BT4.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu nước, có ý thức sử dụng đúng từ ngữ khi nói viết.

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Bảng nhóm, bút dạ, nam châm; từ điển HS (BT3)

- Máy tính, tivi, bài giảng powerpoint

**III. Các hoạt động dạy học**

- GV bật màn hìnhpowerpoint có sẵn nội dung bài, các bước dạy

|  |
| --- |
| **1. Khởi động:** |

- HS chơi trò chơi: Truyền điện: Nối tiếp tìm- nêu các cặp từ đồng nghĩa

- GV nhận xét, giới thiệu bài.

**2. Khám phá**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Bài tập 1*** : GV giúp HS nắm vững yêu cầu bài tập, cho HS làm việc theo nhóm.  - Cho HS nêu kết quả, GV cùng lớp nhận xét, bỏ từ không phù hợp - chốt lời giải  (Yêu cầu HS làm nhanh đặt câu để phân biệt nét nghĩa của hai từ: *đất nước, quê hương*)  ***Bài tập 2*** : GV nêu yêu cầu.  - GV chia bảng lớp làm 3 - 4 phần mời 3 -4 nhóm làm bài theo hình thức thi tiếp sức  - GV cùng lớp nhận xét, kết luận.  ***Bài tập 3*** :  - GV giúp HS hiểu đúng yêu cầu.  - GV chia nhóm, giao từ điển, bảng nhóm cho các nhóm làm bài  - Cho HS trình bày, GV cùng cả lớp nhận xét (GV kết hợp hỏi HS về nghĩa một số từ có tiếng *quốc* và yêu cầu HS đặt câu)  ***Bài tập 4***  - Yêu cầu HS tự làm bài, 4 em lên bảng.  - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng.  - Gọi một số HS đọc câu mình đặt, GV nhận xét, sửa chữa cho từng em.  (Yêu cầu HS làm nhanh đặt nhiều hơn một câu theo khả năng của mình ; nêu nhanh nghĩa của các từ : *quê mẹ, quê hương, quê cha đất tổ, nơi chôn rau.* GV chốt nét nghĩa chung) | - HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập.  - Đọc thầm 2 bài tìm từ cùng nghĩa với “Tổ quốc”. Kết quả :  + Bài “Thư gửi…” : *nước nhà, non sông*  + Bài “Việt...” : *đất nước, quê hương*  - HS theo dõi SGK.  - Các nhóm thi tiếp sức, lớp theo dõi.  KQ : *đất nước, quốc gia, giang sơn, quê hương* (đồng nghĩa với từ Tổ quốc).  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập, lớp theo dõi.  - HS làm bài theo nhóm (sử dụng từ điển tìm từ đồng nghĩa ở mục có từ “quốc”)  - HS các nhóm trình bày kết quả. VD : *vệ quốc, ái quốc, quốc ca, quốc dân, quốc hiệu, quốc kì, quốc khánh, quốc phòng,...*  - HS nêu yêu cầu BT.  - 4 HS đặt câu trên bảng, lớp làm vào vở.  - Nhận xét bài làm của bạn.  -HS nối tiếp nhau đọc câu mình đặt.VD:  + *Ai đi xa cũng luôn nhớ về* ***quê cha đất tổ*** *của nình.*  *+ Hải Dương là* ***quê mẹ*** *của tôi.*  *+ Bà tôi luôn mong khi chết được đưa về* ***nơi chôn rau*** *cắt rốn.* |

**3. Vận dụng** :

- Nêu các từ đồng nghĩa với từ “Tổ quốc? Đặt câu với 1 từ tìm được?

\* Dặn HS sử dụng đúng các từ chứa tiếng “quốc” và các từ đồng nghĩa với từ Tổ quốc trong khi nói và viết, chuẩn bị bài sau: Luyện tập về từ đồng nghĩa

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy ( Nếu có):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 7:KHOA HỌC**

**NAM HAY NỮ ? (TIẾT 2)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

+ Phân biệt các đặc điểm về mặt sinh học và xã hội giữa nam và nữ.

+ Nhận ra sự cần thiết phải thay đổi một số quan điểm của xã hội về vai trò của nam, nữ.

 -KN phân tích và đối chiếu các đặc điểm đặc trưng của nam và nữ.

- KN trình bày suy nghĩ của mình về các quan niệm nam, nữ trong xã hội.

- KN tự nhận thức và XĐ giá trị của bản thân.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**3. Phẩm chất**

**-** Tôn trọng các bạn cùng giới và các giới, không phân biệt nam, nữ .

**II.Đồ dùng dạy học**

PHIẾU HỌC TẬP (4 phiếu cho 4 nhóm)

**1**) Bạn có đồng ý với những câu dưới đây không ? Hãy giải thích tại sao bạn đồng ý hoặc tại sao không :

a - Công việc nội trợ là của phụ nữ.

b - Đàn ông là người kiếm tiền nuôi cả gia đình.

c - Con gái nên học nữ công gia chánh, con trai nên học kĩ thuật.

**2**) Trong gia đình, những yêu cầu hay cư xử của cha mẹ với con trai và con gái có khác nhau không và khác nhau như thế nào ? Như vậy có hợp lí không ?

**3**) Liên hệ trong lớp mình có sự phân biệt đối xử giữa nam và nữ không ? Như vậy có hợp lí không ?

**4**) Tại sao không nên phân biệt đối xử giữa nam và nữ ?

- Máy tính, tivi, bài giảng powerpoint

**III. Các hoạt động dạy học**

- GV bật màn hìnhpowerpoint có sẵn nội dung bài, các bước dạy, câu hỏi, hình ảnh.

**1. Khởi động**

- HS chơi trò chơi: Gọi thuyền trả lời các câu hỏi liên quan đến sự khác nhau của nam và nữ về mặt sinh học.

**2. Khám phá**

***Hoạt động1****:* Vai trò của nữ

|  |  |
| --- | --- |
| - GV cho HS quan sát hình 4 trang 9 SGK và hỏi :  +ảnh chụp gì ? Bức ảnh gợi cho em suy nghĩ gì ?  +Em hãy nêu một số ví dụ về vai trò của nữ ở trong lớp, trong trường, địa phương mà em biết ?  - GV, HS khác nhận xét, bổ sung.  +Em có nhận xét gì về vai trò của người phụ nữ ?  +Hãy kể tên những người phụ nữ tài giỏi, thành công trong công việc xã hội mà em biết ?  - GV nhận xét, khen ngợi HS có hiểu biết về vai trò của người phụ nữ, giới thiệu thêm 1 số phụ nữ xuất sắc ở VN và thế giới | HS cùng bàn quan sát, trao đổi và nêu trước lớp :  +ảnh chụp các nữ cầu thủ đang đá bóng, ...  HS nối tiếp phát biểu ý kiến :  +Trong trường : nữ làm hiệu trưởng, ...  +Trong lớp : nữ làm lớp trưởng, ...  +ở địa phương : nữ làm chủ tịch xã, ...  HS nêu được : Phụ nữ có vai trò quan trọng trong xã hội. Phụ nữ làm được tất cả các việc mà nam giới làm, ....  HS nối tiếp nhau kể tên theo hiểu biết của bản thân : Nhà báo Tạ Bích Loan, ... |

***Hoạt động 2*:** Thảo luận một số quan niệm xã hội về nam và nữ

|  |  |
| --- | --- |
| - GV chia nhóm, giao nhiệm vụ  GV theo dõi các nhóm thảo luận, giúp đỡ.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả.  \* GV kết luận như mục “Bạn cần biết”SGK | - HS các nhóm thảo luận theo phiếu học tập.  - Từng nhóm báo cáo kết quả, trao đổi thảo luận cả lớp thống nhất ý kiến. |

**3. Vận dụng**

- Gọi HS nêu nhận xét : Ở địa phương em, trong gia đình em mọi người có quan niệm như thế nào về nam và nữ ? Bản thân em có suy nghĩ như thế nào về vai trò của nam và nữ trong xã hội?

- Tại sao không nên phân biệt đối xử giữa nam và nữ ?

\* - Dặn HS chuẩn bị bài sau: Cơ thể chúng ta được hình thành ntn?

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy ( Nếu có):**

........................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ tư ngày 13 tháng 9 năm 2023*

**TIẾT 5: TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết phát hiện những hình ảnh đẹp trong hai bài văn tả cảnh (*Rừng trư*a và *Chiều tối*) và giải thích vì sao đó là những hình ảnh đẹp (HS có thể)

- Dựa vào dàn ý bài văn tả cảnh một buổi trong ngày đã lập trong tiết học trướcviết được một đoạn văn có các chi tiết và hình ảnh hợp lí.

**2. Năng lực chung**

**3. Phẩm chất**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ

**-** Yêu thiên nhiên, đất nước

**II. Đồ dùng dạy- học**

- Ghi chép và dàn ý HS đã lập sau khi quan sát một buổi trong ngày.

- Máy tính, tivi, bài giảng powerpoint

**III. Các hoạt động dạy học**

- GV bật màn hìnhpowerpoint có sẵn nội dung bài, các bước dạy, câu hỏi, hình ảnh.

**1. HĐ khởi động**

- HS thi đua trình bày các dàn ý đã chuẩn bị

- GV gọi HS nhận xét, GV nhận xét, giới thiệu bài

**2. HĐ thực hành**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Bài tập 1*** : Gọi HS đọc bài tập  - Cho HS xác định yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo yêu cầu của bài, GV theo dõi, giúp đỡ.  - Cho HS phát biểu - GV khen HS tìm được hình ảnh đẹp và giải thích được lí do mình thích.  \* GV chốt cách chọn tả, liên hệ cho HS học tập cách chọn tả của tác giả và giáo dục tình yêu thiên nhiên.  ***Bài tập 2.***  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Cho HS giới thiệu cảnh các em sẽ chọn tả.  - Yêu cầu HS viết bài, GV theo dõi giúp HS lúng túng.  - Cho HS nối tiếp nhau trình bày đoạn viết, GV cùng lớp nhận xét. GV nhận xét một số bài làm.  - Gọi HS có bài làm tốt nhất đọc lại bài. | - HS đọc nội dung bài tập.  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS đọc thầm 2 bài văn : tìm hình ảnh mình thích, trao đổi với bạn.  - HS nối tiếp nhau nêu hình ảnh mình thích  (nêu những hình ảnh khác nhau và giải thích với HS có thể) VD :  + *Trong im vắng, hương vườn … trườn theo những thân cành*. Tác giả đã nhân hoá hương thơm trong vườn như em bé trốn mẹ đi chơi ; rón rén bước ra, tung tăng,…  - HS nêu yêu cầu BT.  - Một số HS nối tiếp nhau giới thiệu. VD :  *Em tả cảnh buổi chiều ở quê em.*  *Em tả cảnh buổi trưa ở khu vườn nhà em.*  - HS làm bài vào VBT (được sử dụng dàn ý và ghi chép ... - đã chuẩn bị)  - Một số HS đọc đoạn văn của mình trước lớp ; lớp nhận xét, sửa câu từ - cách diễn đạt nếu cần.  - HS làm bài tốt đọc , lớp nghe+ học tập cách tả. |

**3. Vận dụng**

- Nhắc lại cấu tạo của một bài văn tả cảnh? Các biện pháp nghệ thuật có thể sử dụng trong văn tả cảnh ?

\* HĐ nối tiếp: Vẽ bức tranh dựa vào đoạn văn em đã viết+ chuẩn bị bài sau: Luyện tập làm báo cáo thống kê

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy ( Nếu có):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 6: TOÁN**

**ÔN TẬP : PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA HAI PHÂN SỐ**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

**-** Củng cố kĩ năng thực hiện phép nhân, phép chia hai phân số.

**2. Năng lực chung**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất:**

***-*** HS yêu thích học toán.

**II. Đồ dùng dạy- học:**

* Bảng phụ

**III.Các hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| - Cho HS tổ chức trò chơi "Ai nhanh, ai đúng " với nội dung: Tính:  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi: Cho lớp chia thành 2 độ chơi, mỗi đội 3 bạn (các bạ còn lại cổ vũ cho các bạn chơi). Khi có hiệu lệnh, các đội nhanh chóng làm phép tính trên bảng lớp( mỗi bạn làm 1 phép tính), nhóm nào nhanh hơn và đúng thì chiến thắng.  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Khám phá** | |
| **\* Ôn phép nhân và phép chia hai phân số:**  - Treo bảng phụ chép sẵn VD (SGK -11)  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm  - Gọi HS báo cáo, GV cùng lớp nhận xét, biểu dương.  \*Chốt lại : 2 quy tắc | - HS quan sát  - HĐ nhóm 4  + Thảo luận nhớ lại cách thực hiện phép nhân và phép chia hai phân số    - Nhắc lại các bước thực hiện của từng QT |
| **3. HĐ thực hành:** | |
| **Bài 1:** (cột 1, 2): - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài     |  | | --- | | **Bài 2**:( a, b, c): **HĐ cặp đôi**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Cho HS tự làm bài các phần còn lại.  ;  - GV nhận xét chữa bài |   **Bài 3**: **HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc đề bài  - HD học sinh phân tích đề  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét chữa bài | - Làm vở - 2 HS làm bảng phụ,  4 x = = =  3 : = 3x = = 6  - Thực hiện theo mẫu  - HS tìm hiểu mẫu, thảo luận cặp đôi, làm vở, đổi chéo vở để kiểm tra  - Tính nhanh với các phần còn lại  - Cả lớp theo dõi  - HS phân tích đề  - Cả lớp giải bài vào vở  - HS chia sẻ kết quả  Giải  Diện tích tấm bìa hình chữ nhật là:  x = (m2)  Diện tích mỗi phần là:  : 3 = (m2)  Đáp số: m2 |
| **4. Vận dụng:** | |
| - Yêu cầu HS nêu lại cách nhân (chia) PS với PS ; PS với STN | - HS nêu |
| - Tính diện tích quyển sách toán 5 và tìm diện tích quyển sách toán đó. | - HS thực hiện |

**\*HĐ nối tiếp**: Chuẩn bị bài sau: Hỗn số

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy ( Nếu có):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 7:LỊCH SỬ**

**NGUYỄN TR­ƯỜNG TỘ MONG MUỐN CANH TÂN ĐẤT NƯỚC**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**. Sau bài học, HS biết :

- Một vài đề nghị chính về cải cách của Nguyễn Trường Tộ với mong muốn làm cho đất nước giàu mạnh.

- Có kĩ năng xử lí thông tin với kênh chữ, kênh hình.

**\*Điều chỉnh:** Không dạy nội dung: Những lý do khiến cho những đề nghị cải cách của Nguyễn Trường Tộ không được thực hiện.

**2. Năng lực chung**

- NL tư chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sán g tạo.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước, tự hào về truyền thống dân tộc

**II.Đồ dùng dạy học:**

**-** Hộp quà, câu hỏi, nhạc cho trò chơi khởi động

- Máy tính, tivi, bài giảng powerpoint

**III. Các hoạt động dạy học**

- GV bật màn hìnhpowerpoint có sẵn nội dung bài, các bước dạy, câu hỏi, hình ảnh.

**1. Khởi động:**

- Cho HS tổ chức trò chơi "Hộp quà bí mật" theo nội dung câu hỏi:

   + Câu hỏi 1, SGK, trang 6.

   + Câu hỏi 2, SGK, trang 6.

   + Phát biểu cảm nghĩ của em về Trương Định ?

- GV nhận xét, giới thiệu bài.

**2.Khám phá**

**2.1.Tìm hiểu về Nguyễn Tr­ường Tộ.**

***Hoạt động 1 :*** *Làm việc theo nhóm*.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV yêu cầu HS làm việc với SGK và trả lời câu hỏi :  + Nêu những điều em biết về Nguyễn  Tr­ường Tộ ?  (Gọi 1 HS có kĩ năng trình bày tốt trình bày lại sau khi lớp đã phát hiện và trình bày)  + Ông đã có suy nghĩ gì để cứu nư­ớc nhà thoát khỏi tình trạng lúc bấy giờ ?  \* GV chốt. | - HS đọc SGK, trao đổi theo nhóm 6 :  + Nguyễn Trư­ờng Tộ sinh 1830 mất 1871. Ông xuất thân trong một gia đình Công giáo ở làng Bùi Chu … tỉnh Nghệ An. Từ bé, ông đã nổi tiếng là ng­ười thông minh .... gọi là Trạng Tộ.  + Ông suy nghĩ phải canh tân đất n­ước thì nư­ớc ta mới thoát khỏi đói nghèo và trở thành nư­ớc mạnh. |

**2.2. Tình hình đất n­ước ta tr­ước sự xâm l­ược của thực dân Pháp**.

***Hoạt động 2 :*** *Làm việc nhóm.*

|  |  |
| --- | --- |
| - GVchia nhóm, giao nhiệm vụ thảo luận:  + Tại sao thực dân Pháp dễ dàng xâm  l­ược n­ước ta ?    + Theo em, tình hình đất nư­ớc đã đặt ra yêu cầu gì để khỏi bị lạc hậu ?  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận. GV kết luận, chuyển ý | - HS thảo luận theo nhóm :  + Triều đình nh­ượng bộ cho thực dân Pháp ; kinh tế đất nước nghèo nàn, lạc hậu...  + HS phát hiện và nêu : N­ước ta cần đổi mới để đủ sức tự lập, tự cư­ờng…  - Các nhóm báo cáo kết quả và thống nhất ý kiến. |

**2.3. Những đề nghị canh tân đất n­ước của Nguyễn Trường Tộ**.

*Hoạt động 3 : Làm việc cả lớp*

|  |  |
| --- | --- |
| - GV yêu cầu HS trao đổi :  + Câu hỏi 1 SGK    + Câu hỏi 2 SGK  GV không yêu cầu HS giải thích : Vì sao những đề nghị...không được chấp nhận ?  + Nêu cảm nghĩ của em về Nguyễn  Tr­ường Tộ? (kết hợp liên hệ giáo dục) | - HS cùng nhau trao đổi ý kiến :  + Ông đề nghị mở rộng quan hệ ngoại giao với nhiều n­ước, thông th­ương với thế giới, thuê ng­ười n­ước ngoài giúp....  + Những đề nghị của ông không đ­ược chấp nhận+ HS tự nêu. |

**3. Vận dụng**

- Nhắc lại những đề nghị chính về cải cách của Nguyễn Trường Tộ ?

-  Nhân dân ta đánh giá như thế nào về con người và những đề nghị canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ ?

**\* HĐ nối tiếp**: Tìm hiểu thêm các tư liệu về Nguyễn Trường Tộ và chuẩn bị bài sau: Cuộc phản công ở kinh thành Huế

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy ( Nếu có):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ năm ngày 14 tháng 9 năm 2023*

**TIẾT 1:TOÁN**

**HỖN SỐ( TIẾT 1)**

**I . Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được hỗn số, biết được hỗn số có phần nguyên và phần phân số; đọc, viết được hỗn số. HS nắm được kiến thức vận dụng làm bài 1, 2a trong SGK.

**2. Năng lực chung**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- HS yêu thích học toán. Có ý thức chăm chỉ học tập để học tốt môn học.

**II. Đồ dùng dạy- học**

- Bộ đồ dùng gồm các hình vẽ trong SGK- 12

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** | | |
| - Cho HS tổ chức trò chơi "Bắn tên": Nêu các PS có giá trị < 1; = 1 ; >1  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| 1. **Khám phá** | | |
| - Yêu cầu học sinh lấy 2 hình tròn nguyên và 1 hình tròn chia làm 4 phần đã tô màu 3 phần  - Gắn các hình tròn lên bảng :  - Giới thiệu và hỏi:  + Có mấy hình tròn ?    + Hãy tìm cách viết số hình tròn trên?    - Để biểu diễn số hình tròn trên người ta dùng hỗn số.  - Có 2 hình tròn và viết thành hình tròn  gọi là hỗn số. Đọc: *Hai và ba phần tư hoặc hai, ba phần tư*.  - Nhận xét về cấu tạo hỗn số  - Yêu cầu học sinh đọc và viết  - Hướng dẫn so sánh và 1  **- Kết luận: Phần PS của hỗn số bao giờ cũng < 1**  \* GV chốt lại:  - Cấu tạo của hỗn số  - Cách đọc, viết hỗn số | - Học sinh thực hiện  + Có 2 và hình tròn  + HS nêu cách viết  2 hình tròn và hình tròn  - Học sinh đọc lại  - Gồm 2 phần: phần nguyên và phần phân số  - 2 là phần nguyên, là phần PS  - HS đọc và viết  < 1      - HS nghe |
| **3. HĐ thực hành:** | | |
| **Bài 1**: **HĐ cá nhân**  -1 học sinh đọc yêu cầu, yêu cầu HS làm bài.  - Yêu cầu học sinh làm bài  - GV nhận xét chữa bài yêu cầu HS giải thích cách làm    **Bài 2:** (a) **HĐ cá nhân**  - 1 học sinh đọc yêu cầu  - Kẻ trục tia số như SGK lên bảng  - Yêu cầu học sinh làm bài  - GV nhận xét chữa bài  **- Kết luận:** Giá trị của hỗn số bao giờ cũng > 1 | - Viết rồi đọc hỗn số  - Quan sát hình vẽ, làm bài, chia sẻ kết quả  - Nêu các hỗn số và cách đọc  a) đọc là hai và một phần tư  b) đọc là hai và bốn phần năm  c) đọc là ba và hai phần ba  - Viết hỗn số vào chỗ chấm  - HS quan sát  - 2HS lên bảng làm – lớp làm bài vào vở.  - HS nghe |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:**  - HS chơi trò chơi: để nêu các cách chia | | |
| - Chia 7 cái bánh cho 4 người ? | - HS nghe và nhắc lại |
| - Chia đều 5 quả cam cho 3 người ? | - HS nghe và thực hiện |

* Chuẩn bị bài sau: “Hỗn số tiếp)

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

*............................................................................................................................................................................................................................................................................*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: CHÍNH TẢ**

**NGHE - VIẾT : LƯƠNG NGỌC QUYẾN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Viết đúng, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi “*Lương Ngọc Quyến*” (không mắc quá 5 lỗi trong bài)

- Ghi lại đúng phần vần của tiếng trong BT2, chép đúng vần của các tiếng vào mô hình, theo yêu cầu (BT3).

**\*Điều chỉnh:** giảm bớt các tiêng có vần giống nhau ở BT2.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

**3. Phẩm chất**

- HS có ý thức rèn chữ giữ vở, viết đúng chính tả

**II. Đồ dùng dạy học** :

- Bảng phụ kẻ sẵn mô hình cấu tạo vần trong BT3.

- Máy tính, tivi, bài giảng powerpoint

**III. Các hoạt động dạy học**

- GV bật màn hìnhpowerpoint có sẵn nội dung bài, các bước dạy, câu hỏi, hình ảnh.

**III. Các hoạt động dạy học**

**1. Khởi động**: HS chơi trò chơi: Ai nhanh, ai đúng? : 2 HS viết bảng, lớp viết nháp *: ghê gớm, kì lạ, cái kéo, cây cọ, ngô nghê*,...

- GV nhận xét, gọi HS nhắc lại quy tắc chính tả viết đối với c/k, g/gh, ng/ngh

- Giới thiệu bài

**2. Khám phá**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV đọc bài chính tả.  - GV hỏi nội dung : Qua đoạn văn, em biết được gì về Lương Ngọc Quyến ?  (Liên hệ giáo dục : Em cần làm gì để xứng đáng với sự hi sinh ...)  - Yêu cầu HS đọc thầm phát hiện và luyện viết tiếng, từ dễ viết sai trong bài.  (yêu cầu HS phân biệt *giải /dải /rải*)  - Yêu cầu HS đọc thầm, ghi nhớ các tiếng từ khó, cách trình bày.  - GV đọc cho HS viết bài  -GV thu nhận xét, chữa một số bài, rút kinh nghiệm chung với cả lớp. | - HS theo dõi SGK.  - HS nêu được : Ông là nhà yêu nước, tham gia chống Pháp, bị giặc khoét bàn chân, luồn dây thép buộc chân ông vào xích sắt....  - HS đọc thầm, lưu ý các từ : *Lương Ngọc Quyến, Lương Văn Can, lực lượng, xích sắt, mưu, giải thoát,...*  - HS đọc thầm lại đoạn văn, ghi nhớ chính tả và cách trình bày.  - HS gấp SGK; viết bài  - HS đổi vở, soát lỗi cho bạn. |

**3. Luyện tập, thực hành**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Bài tập 2*** : GV nêu yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. .  ( GV định hướng cho HS giảm bớt 1 số tiếng có vần giống nhau ở BT2)  - Tổ chức cho HS nhận xét, chữa bài trên bảng phụ, GV cùng lớp nhận xét, đánh giá và kết luận lời giải đúng | - HS đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS làm bài, 1 em lên bảng.Chẳng hạn :   |  |  | | --- | --- | | a) trạng - ang  .... | b) Mộ - ô  .... | |

***Bài tập 3*** :

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| - Yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - Gọi một HS lên bảng trình bày kết quả trên mô hình bảng lớp, GV cho HS phát hiện nhanh nhận xét về các âm trong mô hình cấu tạo vần(bộ phận nào bắt buộc có ? bộ phận nào có thể thiếu ?)    \*GV chốt + mở rộng : có một số tiếng chỉ có âm chính và thanh | - HS tự làm bài vào vở bài tập.  - HS chữa bài trên bảng lớp. VD :   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tiếng** | **Vần** | | | | Âm đệm | Âm chính | Âm cuối | | *Trạng* |  | *a* | *ng* | | *Nguyên* | *u* | *yê* | *n* |   - HS\* tìm thêm tiếng chỉ có âm chính và thanh (VD : a, ồ, ....) |

**4. Vận dụng**

- Nêu lại cấu tạo phần vần trong một tiếng? Nêu ví dụ?

**\* HĐ nối tiếp**: Yêu cầu HS ghi nhớ mô hình cấu tạo + chuẩn bị bài sau: Nhớ- viết: Thư gửi các học sinh

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy ( Nếu có):**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3:LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

**1. Năng lực đặc thù**

- Tìm được từ đồng nghĩa trong đoạn văn cho trước (BT1), xếp được các từ

vào các nhóm từ đồng nghĩa (BT2).

- Viết được đoạn văn tả cảnh khoảng 5 câu có sử dụng một số từ đồng nghĩa (BT3).

**2. Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Yêu Tiếng Việt, có ý thức sử dụng đúng từ ngữ khi nói viết.

**II. Đồ dùng dạy- học :**

- Bảng phụ , bảng nhóm, bút dạ, nam châm

- Máy tính, tivi, bài giảng powerpoint

**III. Các hoạt động dạy học**

- GV bật màn hìnhpowerpoint có sẵn nội dung bài, các bước dạy, câu hỏi, hình ảnh.

|  |
| --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** |

từ, nhiệm vụ của đội kia phải tìm và nêu được từ đồng nghĩa tương ứng, đội nào ko đưa được đáp án là đội thua.

- GV nhận xét, giới thiệu bài.

**2. Luyện tập, thực hành**

- GV nhận xét, giới thiệu bài.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Bài tập 1***.  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi - nêu kết quả.  - Gọi 1 HS có lời giải đúng lên gạch chân các từ đồng nghĩa để chốt lại lời giải trên màn hình  (mở rộng với HS làm nhanh về một số nhóm...khác)  ***Bài tập 2***. Yêu cầu ?  - GV chia nhóm, yêu cầu HS thảo luận - ghi kết quả vào bảng nhóm.  - Cho đại diện các nhóm trình bày, gọi các nhóm khác bổ sung - chốt lời giải.  - Hỏi : Các từ ở từng nhóm có nghĩa chung là gì ?  ***Bài tập 3***. GV giúp HS nắm vững yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân, 1 em làm bài trên bảng phụ GV đã chuẩn bị.  - Gọi một số HS đọc bài làm. GV cùng cả lớp nhận xét, sửa lỗi dùng từ, đặt câu (khen ngợi một số bài làm đạt yêu cầu).  - Nhận xét, chữa bài của HS trên bảng phụ. | - HS đọc yêu cầu và nội dung BT.  - Các cặp trao đổi, ghi nhanh kết quả vào VBT.  - Các cặp trình bày kết quả, VD :  + Các từ đồng nghĩa là : *mẹ, má, u, bu, bầm, mạ,…*  - HS nêu nhanh một số nhóm đồng nghĩa theo cách gọi khác nhau của miền Bắc và miền Nam (VD : bố/ba ; …)  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS làm việc theo nhóm  Các nhóm từ đồng nghĩa là :  *+ bao la, mênh mông, bát ngát, thênh…*  *+lung linh, long lanh, lóng lánh, lấp lánh*  *+ vắng vẻ, hưu quạnh, vắng teo, hiu hắt,..*  - HS trả lời theo ý hiểu  - HS nêu yêu cầu BT.  - HS làm bài cá nhân vào VBT : viết Đoạn văn miêu tả có dùng các từ ở BT2..  - HS nối tiếp nhau đọc bài làm. VD :  *Em rất thích ngồi trên sân thượng ngắm trăng. Bầu trời bao la với trăm nghìn vì sao* ***lấp lánh****. Mặt trăng dịu hiền,* ***lung linh*** *toả ánh sáng diệu kì xuống mặt đất...* |

**3. Vận dụng**

- Thế nào là từ đồng nghĩa ? Nêu ví dụ về từ đồng nghĩa?

- Em hãy chia sẻ cùng các bạn hiểu biết của em về sự khác nhau trong cách gọi tên các loại hoa quả, con vật ở ba miền

**\* HĐ nối tiếp:** Chuẩn bị bài sau:MRVT: Nhân dân

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy ( Nếu có):**

........................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 4: ĐỊA LÍ**

**VIỆT NAM – ĐẤT NƯỚC CHÚNG TA( TIẾT 2)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

Biết được một số thuận lợi và khó khăn do vị trí địa lí Việt Nam đem lại, biết phần đất liền Việt Nam hẹp ngang, chạy dài theo chiều Bắc- Nam, với đường bờ biển cong hình chữ S. **Bổ sung**: Đơn vị hành chính của VN; Quốc ca; Quốc kì, Quốc huy.

**\*Giáo dục ANQP**: Giới thiệu bản đồ Việt Nam và khẳng định chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam.

1. **Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

1. **Phẩm chất:** Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Máy tính, tivi, bài giảng powerpoint

**III. Các hoạt động dạy học**

- GV bật màn hìnhpowerpoint có sẵn nội dung bài, các bước dạy, câu hỏi, hình ảnh.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** | | | |
| - Cho HS hát  - Giới thiệu bài. | - HS hát | |
| **2. Khám phá** | | | |
| **\* HĐ 1***: Đơn vị hành chính của Việt Nam.*  - GV trình chiếu sơ đồ các cấp đơn vị hành chính.  - GV yêu cầu HS tìm hiểu về danh sách các đơn vị hành chính tại Việt Nam:  + TP trực thuộc trung ương:  + TP trực thuộc tỉnh:  + Một số quận  - GV trình chiếu giới thiệu về một số thành phố lớn: Hà Nội ( thủ đô); Hồ Chí Minh; Đà Nẵng  **\*HĐ2. Trò chơi tiếp sức.** | - HS nêu lần lượt các cấp: Trung ương; tỉnh (TP); quận ( huyện); xã (phường/ thị trấn); khu dân cư (khu phố); xóm (tổ dân cư)  + Hà Nội; Đà Nẵng; Hải Phòng; Hồ Chí Minh; Cần Thơ  + HS nêu theo vùng miền.  - HS thi kể về các TP/ Quận theo địa chỉ vùng, miền. |
| **3. Hoạt động Vận dụng – sáng tạo:** | | | |
| - Một HS chỉ bản đồ nêu tóm tắt vị trí, giới hạn nước ta.  - Nêu thuận lợi, khó khăn do vị trí địa lí của nước ta đem lại? | - HS nêu |
| - Vẽ bản đồ của nước ta theo trí tưởng tượng của em. | -HS nghe và thực hiện |

**\*** HS tìm hiểu thêm qua mạng về hình dạng, Quốc ca, quốc huy, Quốc kỳ của nước ta.

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy ( Nếu có):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Thứ sáu ngày 15 tháng 9 năm 2023*

**TIẾT 2:TOÁN**

**HỖN SỐ ( TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Chuyển được một hỗn số thành một phân số và so sánh được hai hỗn số trong đó phần phân số của chúng có cùng mẫu số.  
- Lược bỏ các bài tập có dạng chuyển hỗn số về thành phân số rồi thực hiện các phép tính (BT 2,3)

\* Điều chỉnh: CV 3799: Giảm tải những bài tập cộng, trừ, nhân, chia hỗn số. Thay thế yêu cầu Bài 2 + Bài 3: Chuyển các hỗn số thành phân số.

**2. Năng lực chung**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

**3. Phẩm chất:**

***-*** HS yêu thích môn học, có ý thức tự học hỏi rèn luyện để học tốt môn học.

**II. Đồ dùng dạy- học**

* Bộ đồ dùng Toán gồm các hình vẽ SGK- 13, bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| *-* Cho HS lên điều khiển cho các bạn chơi trò chơi "Gọi thuyền": Viết một hỗn số, đọc và nêu cấu tạo hỗn số đó.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - Quản trò viết viết một hỗn số, đọc và nêu cấu tạo hỗn số đó.  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Khám phá** | |
| - Gắn các hình vẽ  - Yêu cầu HS đọc hỗn số chỉ số phần hình vuông đã được tô màu  - Hãy đọc PS chỉ số hình vuông đã được tô màu  - Vậy ta có:  - Nêu vấn đề: Vì sao:  - GV hướng dẫn HS cách làm  - Yêu cầu HS nêu cách chuyển 1 hỗn số thành PS | - Quan sát và viết PS biểu thị  hình vuông được tô màu  hình vuông được tô màu  - HĐ nhóm 2 và nêu cách làm  - TS bằng phần nguyên nhân với MS rồi cộng với TS ở phần PS  - MS bằng MS ở phần PS |
| **3. HĐ thực hành:** | |
| **Bài 1**:( 3 hỗn số đầu):  - 1 học sinh đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét chữa bài    **Bài 2**: ( a,c): -1 học sinh đọc yêu cầu. GV điều chỉnh yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét chữa bài  - Gọi HS nêu cách chuyển HS về PS  rồi thực hiện tính  **Bài 3**: (a, c) : **HĐ cá nhân**  - 1 học sinh đọc yêu cầu . GV điều chỉnh yêu cầu  - HS thực hiện tương tự bài 2.  - GV nhận xét chữa bài | - Chuyển các hỗn số sau thành PS  - Lớp làm vở - 2 HS làm bảng    - 2HS làm bài bảng phụ - HS làm bài vào vở.   1. Nhận xét, chữa bài   - Tính  - Làm bài vào vở, báo cáo, chia sẻ kết quả |
| **4. Vận dụng:** | |
| - Viết và trình bày 1 phút về thực hịên phép tính với hỗn số ? | - HS nêu |
| - Nêu cách thực hiện cộng một số tự nhiên với một phân số.(Kết quả ghi dưới dạng hỗn số) | - HS nêu |

**-** Chuẩn bị bài sau: “ Luyện tập”

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

*............................................................................................................................................................................................................................................................................*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3:TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP LÀM BÁO CÁO THỐNG KÊ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết một số bảng số liệu thống kê, hiểu cách trình bày số liệu thống kê dưới hai hình thức: nêu số liệu và trình bày bảng.

- Thống kê được số HS trong lớp theo mẫu.

- Rèn kĩ năng : thu thập, xử lí thông tin ; hợp tác (cùng tìm kiếm số liệu,

thông tin) ; thuyết trình kết quả tự tin và xác định được giá trị.

**2. Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất:**

**-** Phẩm chất: tự giác, tích cực

**II. Đồ dùng dạy -học**

- Bút dạ, bảng phụ ghi mẫu thống kê ở BT2 cho HS các nhóm thi làm bài.

- Máy tính, tivi, bài giảng powerpoint

**III. Các hoạt động dạy học**

- GV bật màn hìnhpowerpoint có sẵn nội dung bài, các bước dạy, câu hỏi, hình ảnh.

|  |
| --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** |

- Một số HS đọc đoạn văn tả cảnh một buổi trong ngày đã viết lại cho hoàn chỉnh (theo yêu cầu của tiết TLV trước).

- GV nhận xét, giới thiệu bài.

**2. Khám phá**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Bài tập 1***: GV giúp HS nắm yêu cầu BT  - Tổ chức cho HS trao đổi cặp :  + Đọc lại bảng thống kê trong bài  + Trả lời từng câu hỏi.  - Cho HS trao đổi trước lớp :  + Trả lời câu hỏi a ?  + Trả lời câu hỏi b ?  GV ghi bảng 2 hình thức thống kê.    + Trả lời câu hỏi c ?  GV gợi ý để HS nêu được các tác dụng của bảng thống kê.  \*GV kết luận.  ***Bài tập 2.***Giúp HS nắm yêu cầu BT.  - Phát bảng phụ cho các nhóm làm việc.  Sau thời gian quy định, gọi các nhóm  dán bảng lớp, trình bày kết quả - GV cùng lớp nhận xét, chỉnh sửa.  - Tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận về tác dụng của bảng thống kê vừa lập.  \*GV chốt, yêu cầu HS làm vào vở. | - HS nêu, xác định yêu cầu bài.  - HS làm việc cặp đôi theo yêu cầu  của BT  - Mỗi cặp trả lời 1 câu hỏi, lớp bổ sung :  + Nhắc lại các số liệu thống kê trong bài.  + Các số liệu thống kê được trình bày với hai hình thức :  \* Nêu số liệu.  \* Trình bày bảng số liệu.  + Bảng thống kê giúp người đọc dễ tiếp nhận thông tin , dễ so sánh, tăng sức thuyết phục cho nhận xét về truyền thống văn hiến lâu đời của nước ta.  - HS nêu, xác định yêu cầu.  - Làm việc theo nhóm, ghi lại kết quả :   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Tổ** | **Số HS** | **HS nữ** | **HS nam** | **HSđược khen** | | Tổ 1 | 8 | 4 | 4 | 5 | | Tổ 2 | 9 | 5 | 4 | 7 | | …………. | …. | …. | …. | …. | | Tổng số HS | 35 | 15 | 20æá- | 23 |   - HS nêu được : … giúp ta thấy rõ kết quả, đặc biệt là kết quả có tính so sánh  - HS viết vào VBT bảng thống kê đúng. |

**3. Vận dụng**

- Nêu cách trình bày số liệu thống kê? Sử dụng bảng thống kê có tác dụng gì?

**\* HĐ nối tiếp**: Dặn HS thực hành thống kê số lượng đồ dùng học tập mà em có, chuẩn bị bài sau: Luyện tập tả cảnh

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy ( Nếu có):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾT 4:KHOA HỌC**

**CƠ THỂ CỦA CHÚNG TA ĐƯỢC HÌNH THÀNH NHƯ THẾ NÀO?**

**I.Yêu cầu cần đạt**.

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết : Cơ thể của mỗi con người được hình thành từ sự kết hợp trứng của mẹ và tinh trùng của bố.

- Phân biệt một vài giai đoạn phát triển của thai nhi.

**2. Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Tôn trọng các bạn cùng giới và các giới, không phân biệt nam, nữ .

**II. Đồ dùng dạy -học :**

- Máy tính, tivi, bài giảng powerpoint

**III. Các hoạt động dạy học**

- GV bật màn hìnhpowerpoint có sẵn nội dung bài, các bước dạy, câu hỏi, hình ảnh.

**1. Khởi động**

- HS hát bài hát:Trái đất này là của chúng mình

- Gv giới thiệu bài mới

**2. Khám phá**

***Hoạt động 1 : Giảng giải***

\* Mục tiêu : HS nhận biết một số từ khoa học : thụ tinh, hợp tử, phôi, bào thai.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV chia nhóm, giao câu hỏi cho các nhóm thảo luận.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày - GV chốt lại và giảng giải : trứng của mẹ kết hợp với tinh trùng của bố (sự thụ tinh) tạo ra hợp tử phôi bào thai, sau khoảng 9 tháng ở trong bụng mẹ, em bé được sinh ra.  - Vậy cơ thể của mỗi con người được hình thành như thế nào ?  \* GV chốt. | - HS các nhóm thảo luận và báo các theo các nội dung :  + Cơ quan quyết định giới tính của mỗi người.  + Cơ quan sinh dục nam có khả năng gì  + Cơ quan sinh dục nữ có khả năng gì?  - HS phát hiện : Cơ thể của mỗi con người được hình thành từ sự kết hợp trứng của mẹ và tinh trùng của bố.  - 1- 2 HS nhắc lại |

***Hoạt động 2 : Làm việc với SGK***

\* Mục tiêu : Hình thành cho HS biểu tượng về sự thụ tinh và sự phát triển của thai nhi.

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS quan sát các hình 1a, 1b, 1c ; tìm chú thích ở trang 10 cho phù hợp với từng hình.  \*Tổ chức cho HS báo cáo kết quả- chốt.  - Tổ chức tương tự với các hình 2, 3, 4, 5 theo yêu cầu của SGK. | - HS làm việc cá nhân :  Hình 1a : Tinh trùng gặp trứng.  Hình 1b : Một tinh trùng đã chui vào trứng  Hình 1c :Trứng và tinh trùng kết hợp...hợp tử  - HS tìm xem hình cho biết thai được 5 tuần, 8 tuần, 3 tháng, khoảng 9 tháng. |

**3. Vận dụng**

- Cơ thể chúng ta được hình thành như thế nào?

- Em hãy vẽ sơ đồ tư duy thể hiện sự hình thành cơ thể người.

**\* HĐ nối tiếp**: Chuẩn bị bài sau : Cần làm gì để cả mẹ và em bé đều khỏe?

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy ( Nếu có):**

......................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 5: TIẾNG VIỆT+**

**LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cấu tạo của một bài văn tả cảnh .

- Biết lập dàn ý tả cảnh ngôi tr­ường em học trong một ngày đẹp trời và trình bày theo dàn ý những điều mình đó quan sát .

**2. Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất:**

**-** Phẩm chất: tự giác, tích cực

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ

**III.Hoạt động dạy và học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - HS thi đua nhắc lại cấu tạo của một bài văn tả cảnh .  **2. Khám phá**  \* Đề bài: *Tả quang cảnh trường em vào một ngày đẹp trời.*  *HĐ1: Phân tích đề*  - GV gạch chân những từ trọng tâm (*miêu tả, quang cảnh tr­ường , vào ngày đẹp trời* )  *HĐ2: Hư­ớng dẫn hs lập dàn ý:*  *Mở bài* :Tả bao quát quang cảnh tr­ường  *Thõn bài* :tả các bộ phận của cảnh vật .  - Nhìn từ xa trông trư­ờng như­ một bức tranh.  - Ngôi tr­ường được xây theo hình chữ U.  - Ánh nắng chiếu xuống sân trường....  - Những hạt s­ương đêm còn đọng trên ngọn cỏ lá cây..  - Các phòng học đư­ợc khoác tấm áo màu vàng ,trong phòng bàn ghế kê ngay ngắn ,……  - Lác đác một số hs đi học sớm .  *Kết bài* :Cảm nghĩ của bản thân em đối với trường . | - HS đọc đề và phân tích đề bài.  - HS lập dàn ý vào vở nháp, 1 số HS làm bảng phụ  - Một số hs làm trên bảng phụ trình bày bài của mình ,hs khác theo dõi bổ sung. |

1. **Vận dụng:** Khi miêu tả, em sử dụng biện pháp nghệ thuật nào cho bài văn sinh động hơn?

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy ( Nếu có):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾT 6: TOÁN+**

**LUYỆN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kĩ năng thực hiện 4 phép tính về phân số.

- Vận dụng các kiến thức đã học về phân số và nâng cao kĩ năng thực hiện tính với phân số.

**2. Năng lực chung**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

**3.Phẩm chất**

- Rèn tính chính xác, cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Máy tính, tivi, bài giảng powerpoint

**III. Các hoạt động dạy học**

- GV bật màn hìnhpowerpoint có sẵn nội dung bài, các bước dạy, câu hỏi, hình ảnh.

**1. Khởi động:** HS hát- vận động theo nhạc

**2. Luyện tập- thực hành**

***Bài tập 1*.** Tính :



|  |  |
| --- | --- |
| - GV cho HS làm bài cá nhân, 4 HS lên bảng | - HS làm bài, chữa bài |

***Bài tập 2***. Tính :

a) b) c) d)



|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS tự làm - GV giúp đỡ HS yếu.  - Tổ chức chữa bài.  \* Củng cố thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức. | - HS tự làm vào vở. Chẳng hạn :  =  = |

***Bài tập 3*** : Bạn Hà ngày đầu đọc được quyển sách, ngày thứ hai đọc được quyển sách. Hỏi còn bao nhiêu phần quyển sách bạn Hà chưa đọc ?



|  |  |
| --- | --- |
| - GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề, lập kế hoạch giải.  - Yêu cầu HS tự giải, chữa bài. | - HS phân tích đề, nêu các bước giải bài toán.  - HS tự làm. ( *Đáp số* : quyển sách ) |

***Bài tập 4*** (Nếu còn thời gian) : Tính bằng cách thuận tiện nhất



|  |  |
| --- | --- |
| - GV gợi ý HS vận dụng tính chất kết hợp của phép cộng phân số để tính.  - Yêu cầu HS làm, chữa bài. | - HS vận dụng, làm được :  = 1 + 1 + 1  = 3 |

**3. Vận dụng:**

- Chia sẻ với các bạn về cách cộng, trừ, nhân, chia phân số

\* Dặn HS ôn lại các tính chất cơ bản của PS và bốn phép tính với PS

**III.Điều chỉnh sau bài dạy ( Nếu có):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 7: SINH HOẠT LỚP - HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP**

**AN TOÀN GIAO THÔNG**

**BÀI 2: PHÒNG TRÁNH TAI NẠN GIAO THÔNG NƠI TẦM NHÌN BỊ CHE KHUẤT**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

+ Nhận biết được một số tình huống có thể xảy ra tai nạn giao thông ở những nơi khuất tầm nhìn.

+ Hình thành khả năng dự đoán và biết cách phòng tránh một số tình huống có thể tai nạn giao thông ở nơi che khuất tầm nhìn.

+ Chia sẻ với người khác về cách phòng tránh tai nạn giao thông ở những nơi khuất tầm nhìn.

- Kiểm điểm các hoạt động của tuần 2 để có h­­ướng phát huy hay sửa chữa, khắc phục; đồng thời đề ra ph­­ương h­­ướng cho hoạt động tuần 3.

1. **Năng lực chung**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

1. **Phẩm chất**

- Cẩn thận và trách nhiệm.

- Giáo dục ý thức tổ chức, kỉ luật.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Tài liệu giáo dục An toàn giao thông , xe đạp nhỏ

- Giấy vẽ, bút màu, bảng phòng tránh….

- Máy tính, tivi, bài giảng powerpoint

**III. Các hoạt động dạy học**

**A. AN TOÀN GIAO THÔNG**

**BÀI 2: PHÒNG TRÁNH TAI NẠN GIAO THÔNG NƠI TẦM NHÌN BỊ CHE KHUẤT**

- GV bật màn hìnhpowerpoint có sẵn nội dung bài, các bước dạy, câu hỏi, hình ảnh.

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Tổ chức trò chơi “lái xe an toàn”  - Hướng dẫn một học sinh dùng xe đạp và thực hiện những động tác khi sang đường.  - GV thực hiện và đặt câu hỏi: Xác định đúng sai trong bức ảnh trên có hành động đúng hay sai?  - GV tổng hợp lại ý kiến của HS tuyên dương.  - GV trình chiếu đoạn video về một vụ tai nạn giao thông ở nơi tầm nhìn bị che khuất  - GV đặt câu hỏi: nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn trong đoạn video trên là gì ? | 1. HS chơi   - Học sinh quan sát tranh và trả lời (những hành động đúng và những hành động sai )  - HS quan sát  - HS trả lời  - HS quan sát video  - HS trả lời |
| **2. Hoạt động khám phá**  **2.1. Tìm hiểu những nơi tầm nhìn bị che khuất có thể xảy ra tai nạn giao thông:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và chỉ ra những nơi bị che khuất có thể xảy ra tai nạn giao thông.  - Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày  - GV nhận xét – tuyên dương.  - GV liên hệ giáo dục HS thực tế qua hình ảnh giao thông tại địa phương.  **2.2. Tìm hiểu về cách phòng tránh tai nạn giao thông nơi tầm nhìn bị che khuất:**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm ra những phương cách phòng tránh nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông nơi tầm nhìn che khuất.  - Gọi đại diện nhóm trình bày.  - GV kết luận  - GV tuyên dương, nhận xét | - HS quan sát tranh và thảo luận.  - HS báo cáo kết quả  - HS nêu cá nhân  - HS thực hiện theo nhóm ( 4 học sinh)  - HS trình bày.  - HS nêu phần cần ghi nhớ |
| **3. Hoạt động thực hành**  **\*Quan sát tranh và chỉ ra những tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến tai nạn giao thông**  - GV xây dựng tình huống giao thông khi bị che khuất tầm nhìn. Yêu cầu HS thảo luận nhóm (3 nhóm) đóng vai theo tình huống.  - GV yêu cầu HS nhận xét và tìm những hành động của các nhân vật trong tình huống khi đến những nơi bị che khuất tầm nhìn.  - GV nhận xét tuyên dương  **\* Thực hành xây dựng bảng phòng tránh nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông tại nơi tầm nhìn bị che khuất.**  - GV đưa bảng mẫu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  - Gọi 1 nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đóng vai theo yêu cầu, hướng dẫn của GV  - HS trả lời  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS trình bày. |
| **4. Hoạt động vận dụng**  - GV tổ chức trò chơi “ Vẽ tranh: Con đường đến trường”  - GV yêu cầu chỉ ra những nguy hiểm cũng như cách phòng tránh tai nạn cho trường hợp đó.  **\*** Dặn HS tìm hiểu nơi tầm nhìn hạn chế trên đường và chuẩn bị bài 3 | - HS thực hiện  - HS trình bày |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy ( Nếu có):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**B.SINH HOẠT LỚP TUẦN 2**

**1.Ban cán sự lớp lên nhận xét các mặt hoạt động của lớp trong tuần 2**

**2. HS trong lớp bổ sung ý kiến**

**2. GVCN tổng hợp nhận xét, rút kinh nghiệm tuần 2**

*\* Ưu điểm* :

- Nề nếp :………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………

- Học tập : ………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

- Các hoạt động khác : ……………………………………………………………………………………

*\* Tồn tại :*

- Đạo đức :………………………………………………………………………

- Học tập :…………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………

- Các hoạt động khác : ……………………………………………………………………………………

**3. Ph­ương hư­ớng hoạt động tuần 3**

- Phát huy ­ưu điểm, khắc phục nh­ược điểm.

- Tiếp tục thực hiện tháng ATGT, đặc biệt qui định về đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy, xe đạp điện...

- Xây dựng tốt hơn nề nếp tự quản.

KIỂM TRA DUYỆT GIÁO ÁN

Ngày... /.... / .... Ngày... /.... / .....

TM tổ

Tổ trưởng: Nguyễn Thị Tuyết Mai HT (PHT)